Ngày soạn: 10 /1/2024

Ngày dạy: … /1 /2024

**CHỦ ĐỀ 5: NÉT ĐẸP MÙA XUÂN ( LỚP 6)**

**I. MỤC TIÊU - YÊU CẦU CẦN ĐẠT ( Chung của cả chủ đề)**

***1. Về năng lực*** HS được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tích cực học hỏi, tìm hiểu về cảnh quan thiên nhiên của quê hương.

- Giao tiếp và hợp tác: Vận động được bạn bè, người thân cũng thực hiện những việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất và thực hiện được những việc làm đề bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

- Tổ chức và thiết kế hoạt động: Tham gia các hoạt động nhóm theo sự phân công.

***2. Về phẩm chất***

- Yêu nước: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động khám phá và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của đất nước; tìm hiểu các trò chơi dân gian, phong tục tiết... để hiểu thêm về vẻ đẹp các vùng, miền.

- Chăm chỉ: Nỗ lực tìm hiểu thông tin về cảnh quan thiên nhiên, phong tục tết, các trò chơi dân gian,.. ở các vùng, miền khác nhau.

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo tồn cảnh quan thiên nhiên; tiếp tục giữ gìn, quảng bá các phong tục tết, các trò chơi dân gian lành mạnh.

- Trung thực: Nhất quán giữa lời nói và việc làm trong việc thực hiện bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, giữ gìn phong tục tết các vùng, miền.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV**

- Hướng dẫn HS tìm hiểu về những trò chơi dân gian thường diễn ra vào mùa xuân, những phong tục ngày tết ở địa phương mình và một số vùng, miền khác trên đất nước (Hoạt động 1, 5).

- Chuẩn bị sẵn một số bức tranh ảnh khổ lớn về các trò chơi dân gian của một số vùng, miền vào dịp tết đến, xuân về; đưa vào file trình chiếu powerpoint nếu có điều kiện (hoặc có thể dùng các bức tranh trong SGK). Sưu tầm các thông tin cơ bản về những trò chơi đó để giới thiệu cho HS.

- Thông tin cho HS chuẩn bị trước để lựa chọn một cảnh quan thiên nhiên của địa phương (hoặc của đất nước) và viết một bài viết ngắn (trong vòng 500 từ) giới thiệu tóm tắt về cảnh quan đó (theo hình thức cá nhân, cặp đôi hoặc nhóm).

- Chuẩn bị cho hoạt động trình bày thông tin về hiện trạng của một cảnh quan thiên nhiên (Hoạt động 4. Giữ gìn cảnh đẹp quê hương): GV hướng dẫn HS cách sưu tầm, thu thập thông tin (chụp ảnh, ghi chép, quay video, đọc thêm tài liệu từ sách báo, trên mạng internet, hỏi chuyện những người cao tuổi, người có hiểu biết rộng...) về một cảnh quan thiên nhiên gần nơi em sống và tổng hợp lại, lưu ý làm rõ các nội dung: tên và vị trí của cảnh quan đó; hiện trạng của cảnh điểm nổi quan; bật của cảnh quan; cảm nhận của em/nhóm em và đề xuất những việc HS có thể làm để bảo tồn cảnh quan đó.

- Hướng dẫn HS lựa chọn một hình thức để trình bày thông tin thu thập được (thuyết trình, đối thoại theo cặp, trình chiếu powerpoint, đoạn phim ngắn, hoặc vẽ sơ đồ trên giấy A0,...).

**2. Đối với HS**

- SGK, đồ dùng học tập theo hướng dẫn của HS.

- Tìm hiểu thêm về truyền thống của quê hương.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

Ngày dạy: … /1/2024

**NỘI DUNG 2:**

**VIỆC TỐT, LỜI HAY ( 6 tiết)**

*( Thực hiện từ tiết 55 đến tiết 60 trong PPCT)*

**Yêu cầu cần đạt:**

- Thể hiện được các hành vi văn hóa nơi công cộng.

- Nhận thức được trách nhiệm thực hiện các hành vi có văn hóa nơi công cộng và cam kết thực hiện những hành vi văn hoá nơi trường học.

**1. Hoạt động mở đầu.**

**- Mục tiêu:** Tạo tâm thế và sự hứng thú học tập cho học sinh

**- Nội dung**: Hát tập thể - hoặc chơi trò chơi “Tia chớp!”, người đó sẽ phải rút ngẫu nhiên một trong các thẻ màu của quản trò và trả lời nhanh câu hỏi liên quan đến hành vi ứng xử có văn hoá ở nơi công cộng được nêu trong thẻ. Mỗi em có tối đa 15 giây để suy nghĩ trả lời cách xử lí. Quá 15 giây không trả lời được sẽ bị phạt theo quy định của lớp. Sau đó mời HS chia sẻ về cảm nhận sau khi tham gia trò chơi.

**2. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.**

**- Nội dung:**

**+** Hướng dẫn HS sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ (hoặc lời nhắc nhở của ông bà, cha mẹ,...) về hành vi có văn hoá nơi công cộng. Đề nghị HS tìm hiểu những quy tắc ứng xử có văn hoá trong nhà trường.

+ Tổ chức cho HS quan sát các bức tranh trong SGK và thảo luận, chuẩn bị cho hoạt động đóng vai theo tình huống trong tranh để thể hiện cách ứng xử có văn hoá nơi công cộng. Sau đó rút ra bài học cho bản thân từ các tình huống này?

- **Cách thức tổ chức**: Tổ chức theo nhóm nhỏ trong lớp học.

- **Kết quả, sản phẩm:** Học sinh nhận biết được lợi ích của việc ứng xử có văn hóa trong cộng đồng.

HS chia sẻ trước lớp về kế hoạch rèn luyện của bản thân. Các nhóm nhận xét chéo, góp ý cho nhau về việc thực hiện ứng xử có văn hoá nơi công cộng. Từ đó HS rút ra được các cách ứng xử có văn hoá cho bản thân, phân biệt được đâu là hành vi ứng xử có văn hoá và biết đánh giá hành vi ứng xử của người khác.

**3. Thực hành trải nghiệm**

**- Nội dung:**

+ *Luyện tập*: GV tổ chức cho các nhóm trong lớp thi xây dựng các bộ Quy tắc ứng xử của lớp bằng hình ảnh, biểu tượng. HS chia sẻ trước lớp về kế hoạch rèn luyện của bản thân. Đóng vai tình huống vầ cách ứng xử của con người trong cuộc sống.

+ *Vận dụng*: GV sưu tầm trước trên mạng internet một số quy tắc ứng xử bằng hình ảnh và chiếu lên cho HS tham khảo. Tìm hiểu cách ứng xử có văn hoá của các bận danh nho xưa.

- **Cách thức tổ chức**:

+ *Luyện tập*: Giáo viên tổ chức học sinh trải nghiệm cá nhân và nhóm, tổ, trong lớp học.

+ *Vận dụng*: Giáo viên yêu cầu học sinh trải nghiệm thực tế ngoài cộng đồng (sau khi dành thời gian hướng dẫn và giao nhiệm vụ trên lớp).

- **Kết quả, sản phẩm:**

+ *Luyện tập*: Học sinh biết cách điều chỉnh điểm yếu, phát huy điểm mạnh qua tranh ảnh và câu ca dao tục ngữ hay nói về hành động đẹp, cư xử có văn hóa ngoài công cộng. HS nhận xét, đánh giá về hành vi ứng xử có văn hoá của bản thân và mọi người. Đưa ra được quy tắc ứng xử của lớp.

*+ Vận dụng*: Học sinh xây dựng được kế hoạch duy trì thói quen tích cực của bản thân; theo dõi khả năng kiểm soát bản thân trong nhiều ngày, nhiều tuần qua bảng phiếu cảm xúc cá nhân…

**4. Báo cáo, thảo luận, đánh giá**

**- Nội dung:** Giáo viên tổ chức cho học sinh báo cáo các sản phẩm trải nghiệm. Giáo viên sử dụng sản phẩm làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của học sinh.

- **Cách thức tổ chức**: Tổ chức diễn kịch giữa các nhóm trong lớp báo cáo sản phẩm theo nhóm. HS thảo luận tìm hiểu các quy tắc ứng xử văn hoá trong nhà trường. HS đưa ra những cảm nhận riêng của bản thân trước thực tại các cách ứng xử của các bạn trong lớp, trong trường hiện nay.

*-* **Kết quả, sản phẩm:** Học sinh thảo luận, báo cáo về kết quả làm việc của nhóm

- Đại diện từng lớp lên sân khấu kí cam kết thực hiện hành vi có văn hóa trong nhà trường và nộp bản cam kết cho TPT.

- Bật băng hình dân vũ trường học thân thiện để HS học theo.

- Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề của HS.

**5. Hướng dẫn về nhà**

***\* Chuẩn bị cho bài sau:***

- Sưu tầm những tình huống, câu chuyện kể về cách tập làm chủ gia đình, chi tiêu thông minh và hợp lý.

- Sưu tầm những hình ảnh, video,… ghi lại các công việc mà em đã giúp đỡ trong gia đình.

Ngày tháng năm 2024

Ngày soạn: …/1 /2024

Ngày dạy: …/1 / 2024

# CHỦ ĐỀ 6: TẬP LÀM CHỦ GIA ĐÌNH

**I. MỤC TIÊU – YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Về năng lực:**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, lao động; kiên trì thực hiện mục tiêu học tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động; cùng bạn bè tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập; thiết lập mối quan hệ tốt đẹp với các thành viên trong gia đình khi giải quyết các vấn đề này sinh trong gia đình một cách hiệu quả.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết các tình huống nảy sinh trong gia đình: bố mẹ đi làm về mệt mỏi, anh/chị/em không chịu làm việc nhà,...

- Thích ứng với cuộc sống: Vận dụng kiến thức, hiểu biết để giải quyết tình huống phát sinh trong quá trình làm việc nhóm; kiên trì vượt qua khó khăn để hoàn thành công việc theo kế hoạch.

- Tổ chức và thiết kế hoạt động: Phân công nhiệm vụ và làm việc nhóm hiệu quả

***2. Về phẩm chất***

- Trách nhiệm: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ học tập, lao động; chủ động, tự giác tham gia làm một số công việc trong gia đình; tham gia giải quyết các vấn đề naỷ sinh trong gia đình; có ý thức tiết kiệm trong chỉ tiêu của cá nhân và gia đình.

- Chăm chỉ: Cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt.

- Nhân ái: Tôn trọng sự khác biệt, phong cách cá nhân của các thành viên trong gia đình; cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ họ.

- Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong ứng xử, nêu ra quan điểm thẳng thắn về các vấn đề nảy sinh trong gia đình với người thân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV**

- Các hình ảnh về việc chi tiêu hợp lí, tiết kiệm.

- Sưu tầm các câu thành ngữ, tục ngữ, ca dao, châm ngôn, câu chuyện về việc tiết kiệm và chi tiêu thông minh.

- Sưu tầm cách thức xử lí một số tình huống nảy sinh khi làm việc nhà (nấu ăn, vệ sinh đồ dùng,...).

**2. Đối với HS**

- SGK, chuẩn bị đồ dùng theo hướng dẫn của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Ngày dạy:** …/1 / 2024

**NỘI DUNG 1: CÔNG VIỆC TRONG GIA ĐÌNH (6 TIẾT)**

*(Thực hiện từ tiết .....đến tiết .......trong KHGD)*

**Yêu cầu cần đạt:**

*- Xác định được những khoản chi tiêu ưu tiên khi số tiền hạn chế.*

*- Làm được một số công việc trong gia đình một cách chủ động, tự giác.*

*- Tham gia giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình.*

**1. Hoạt động mở đầu.**

**- Mục tiêu:** tạo tâm thế và hứng thú học tập cho học sinh.

**- Nội dung:** Hát tập thể bài hát "Gia đính nhỏ, hạnh phúc to"

**2. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.**

**- Nội dung:** GV tổ chức cho học sinh biết xác định các khoản chi tiêu ưu tiên khi số tiền hạn chế, hướng dẫn học sinh lập kế hoạch chi tiêu, biết tham gia công việc trong gia đình và cách ứng xử với một số vấn đề nảy sinh trong gia đình.

**- Cách thức tổ chức:**  cá nhân, nhóm

**- Kết quả, sản phẩm:** Học sinh xác định được các nhu cầu thiết yếu để chi tiêu hợp lý trong một khoản tiền hạn chế, biết lập kế hoạch chi tiêu, biết cách tham gia công việc trong gia đình và biết cách ứng xử với một số vấn đề nảy sinh trong gia đình.

**3. Thực hành trải nghiệm.**

**- Nội dung:**

*+ Luyện tập****:*** Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi "Người tiêu dùng thông thái"; đóng kịch để giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình qua 1 số tình huống cụ thể.

*+ Vận dụng:* Giáo viên đưa ra các nội dung trải nghiệm cho học sinh thực hiện ở nhà như tham gia thực hiện các công việc trong gia đính theo kế hoạch của bản thân, xử lý một số việc nhà hiệu quả.

**- Cách thức tổ chức:**

*+ Luyện tập*: Học sinh trải nghiệm theo nhóm nhỏ

*+ Vận dụng:* Giáo viên yêu cầu học sinh trải nghiệm tại gia đình, phụ huynh hỗ trợ theo dõi duy trì thói quen.

**- Kết quả, sản phẩm:**

*+ Luyện tập:* Học sinh xác định được các nhu cầu thiết yếu để chi tiêu hợp lý trong một khoản tiền hạn chế, biết lập kế hoạch chi tiêu, và biết cách ứng xử với một số vấn đề nảy sinh trong gia đình.

*+ Vận dụng:* Giáo viên yêu cầu học sinh biết cách tham gia công việc trong gia đình, có kỹ năng xử lý một số việc nhà hiệu quả.

**4. Báo cáo, thảo luận, đánh giá.**

**- Nội dung:** GV tổ chức cho học sinh báo cáo các sản phẩm trải nghiệm. Giáo viên sử dụng sản phẩm làm căn cứ để nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành của học sinh.

**- Cách thức tổ chức:**  giáo viên tổ chức cho các cá nhân trong nhóm nhỏ chia sẻ với nhau, tổ chức cho một số cá nhân chia sẻ trước lớp.

**- Kết quả, sản phẩm:** Kết quả duy trì thói quen tích cực của bản thân bằng ảnh, vi deo.

**5. Hướng dẫn về nhà.**

- Lập kế hoạch duy trì thói quen thực hiện các công việc trong gia đình: rửa bát, quét nhà, giặt quần áo, tưới cây...

- Tiếp tục duy trì thói quen xử lý một số việc nhà hiệu quả.

- Chụp ảnh, quay video những thói quen tích cực đó.

***\* Chuẩn bị bài sau***

- Sưu tầm những tình huống, câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn, câu chuyện về sự quan tâm đến người thân trong gia đình.

- Các hình ảnh về sự quan tâm đến người thân.

Ngày dạy: …/1 / 2024

**NỘI DUNG2:**

**QUAN TÂM ĐẾN NGƯỜI THÂN ( 6 tiết)**

*( Thực hiện từ tiết... đến tiết .... trong PPCT)*

**Yêu cầu cần đạt:**

*- Nhận ra được sự cần thiết phải quan tâm đến người thân;*

**1. Hoạt động mở đầu.**

**- Mục tiêu:** Tạo tâm thế và sự hứng thú học tập cho học sinh

**- Nội dung**: Hát tập thể - hoặc chơi trò chơi

**2. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.**

**- Nội dung:** Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu cách quan tâm chăm sóc người thân trong các tình huống khác nhau ( thông qua nghiên cứu các nội dung trong SGK)

- **Cách thức tổ chức**: Tổ chức theo nhóm nhỏ trong lớp học.

- **Kết quả, sản phẩm:** Học sinh xác định cách quan tâm chăm sóc người thân

**3. Thực hành trải nghiệm**

**- Nội dung:**

+ *Luyện tập*: Giáo viên tổ chức cho học sinh đóng kịch tương tác các tình huống về những vấn đề nảy sinh trong gia đình; …

+ *Vận dụng*: Giáo viên dành thời gian đưa ra các nội dung trải nghiệm cho học lựa chọn như theo dõi khả năng thể hiện sự quan tâm chăm sóc người thân trong nhiều ngày, nhiều tuần qua bảng phiếu cảm xúc cá nhân…

- **Cách thức tổ chức**:

+ *Luyện tập*: Giáo viên tổ chức học sinh trải nghiệm cá nhân và nhóm nhỏ trong lớp học.

+ *Vận dụng*: Giáo viên yêu cầu học sinh trải nghiệm tại gia đình, phụ huynh hỗ trợ theo dõi duy trì việc rèn luyện khả năng khả năng thể hiện sự quan tâm chăm sóc người thân trong gia đình (sau khi dành thời gian hướng dẫn và giao nhiệm vụ trên lớp).

- **Kết quả, sản phẩm:**

+ *Luyện tập*: Học sinh biết cách điều chỉnh điểm yếu, phát huy điểm mạnh qua “Cây giá trị”; biết cách quan tâm chăm sóc người thân trong gia đình qua đóng vai các nhân vật xử lí tình huống; biết cách sắp xếp góc học tập cá nhân để chụp ảnh cho triển lãm “Gia đình em yêu”;

*+ Vận dụng*: Học sinh xây dựng được kế hoạch duy trì thói quen tích cực việc quan tâm trong sóc người thân hàng ngày, hàng tuần qua bảng phiếu cảm xúc cá nhân…

**4. Báo cáo, thảo luận, đánh giá**

**- Nội dung:** Giáo viên tổ chức cho học sinh báo cáo các sản phẩm trải nghiệm. Giáo viên sử dụng sản phẩm làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của học sinh.

- **Cách thức tổ chức**: Tổ chức sinh hoạt giữa các nhóm trong lớp báo cáo sản phẩm cá nhân; chia sẻ sản phẩm dự án với các lớp khác trong khuôn viên sân trường.

*-* **Kết quả, sản phẩm:** Học sinh thảo luận, báo cáo về kết quả duy trì rèn luyện khả năng kiểm soát của bản thân.

**5. Hướng dẫn về nhà**

***\* Chuẩn bị cho bài sau:***

- Sưu tầm những tình huống, câu ca dao tục ngữ , chuyện kể về cách ứng xử với mỗi thành viên trong gia đình

- Sưu tầm những hình ảnh, video,… ghi lại các hoạt động của thầy cô và học sinh…

Ngày tháng năm 2024

***Ngày soạn: / /2024***

***Ngày dạy: …… /… /2024***

**CHỦ ĐỀ 7: CUỘC SỐNG QUANH TA (12 tiết)**

**I. MỤC TIÊU - YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về năng lực.**

HS được phát triển các năng lực:

*- Tự chủ và tự học:* Tự giác học tập, lao động; kiên trì thực hiện mục tiêu học tập

- Giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động cùng bạn bè tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập; thiết lập mối quan hệ với các thành viên trong cộng đồng khi tuyên truyền về bảo vệ môi trường.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết ứng phó trước, trong và sau một số tình huống thiên tai cụ thể. Biết xác định, lựa chọn hoạt động để xây dựng Dự án vì cộng đồng.

*- Thích ứng với cuộc sống:* Vận dụng kiến thức, hiểu biết để giải quyết tin huống phát sinh trong quá trình làm việc nhóm, trong giải quyết các tình huống mới; kiên trì thực hiện việc tuyên truyền với cộng đồng, người thân về việc bảo vệ động vật quý hiếm, bảo vệ môi trường. Kiên trì vượt qua khó khăn khi thực hiện việc tuyên truyền để cộng đồng người thân cùng tham gia thực hiện và ủng hộ Dự án vì cộng đồng.

*- Tổ chức và thiết kế hoạt động:* Phân công nhiệm vụ và làm việc nhóm hiệu quả; tự thiết kế được tiểu phẩm tuyên truyền giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu. Xây dựng Dự án vì cộng đồng.

**2. Về phẩm chất.**

*- Trách nhiệm:* Tích cực hoàn thành nhiệm vụ học tập, lao động; có ý thức bảo vệ môi trường, thể hiện bằng những hành động cụ thể; có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền về biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu. Quan tâm đến các công việc của cộng đồng; tích cực tham gia hoạt động tập thể, hoạt động phục vụ cộng đồng.

*- Chăm chỉ:* Cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt.

*- Nhân ái:* Không đồng tình với cái ác, không tham gia các hành vi bạo lực, làm hại động vật quý hiếm. Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động vì cộng đồng.

*- Trung thực:* Tôn trọng lẽ phải, bảo vệ lẽ phải trước mọi người, đưa ra lí lẽ để thuyết phục mọi người không sử dụng sản phẩm từ động vật quý hiếm, khách quan công bằng trong nhận thức, ứng xử.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV**

- Các hình ảnh về hậu quả của biến đổi khí hậu (cháy rừng, hạn hán, lũ lụt, băng tan ở hai cực, ...).

- Hình ảnh về một số loài động vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng (hổ, tê tê, chim hồng hoàng, rùa biển, gấu, voi, voọc, tê giác, ...).

- Các bức tranh/hình ảnh/video clip về sạt lở đất, ngập lụt, bão, ...

- Giấy A0, A4, bút chì, bút màu, màu vẽ, phấn viết bảng, nam châm băng dính.

- GV chuẩn bị các phiếu “Nếu …” (khoảng 10 đến 15 phiếu) ghi các tình huống giả định về những hoạt động thực hiện trong cộng đồng (Ví dụ như: ủng hộ đồng bào lũ lụt, giúp đỡ bà mẹ Việt Nam anh hùng, quyên góp sách vở cho trẻ em nghèo, ...).

**2. Đối với học sinh**

- SGK, đồ dùng học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

Ngày dạy: … /…. /2024….

# NỘI DUNG 1: THÁCH THỨC CỦA THIÊN NHIÊN (6 tiết)

*(Thực hiện từ tiết 73 đến tiết 78 trong PPCT)*

**Yêu cầu cần đạt:**

- Chỉ ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người.

- Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm biến đổi khí hậu.

**1. Hoạt động mở đầu.**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế và sự hứng thú học tập cho học sinh.

**b. Nội dung**: HS biểu diễntiết mục thời trang của lớp.

GV: Yêu cầu mỗi nhóm HS ra biểu diễn thời trang tự giới thiệu tên và bộ thời trang của mình, giới thiệu về nguyên liệu, chủ để, tác dụng.

**c. Kết quả, sản phẩm:** Tiết mục biểu diễn thời trang của các lớp.

**d. Cách thức tổ chức:**

- Mỗi nhóm HS ra biểu diễn thời trang tự giới thiệu tên, lớp và bộ thời trang của mình, giới thiệu về nguyên liệu, chủ để, tác dụng.

- HS theo dõi, cổ vũ và động viên.

- Mời HS trả lời câu hỏi, chia sẻ thu hoạch/ cảm xúc của bản thân sau hoạt động sáng tạo sản phẩm từ vật liệu tái chế theo gợi ý sau:

+ Em đã học hỏi được những điều gì qua các hoạt động đã tham gia?

+ Hoạt động sáng tạo làm sản phẩm từ vật liệu tái chế có tác dụng gì trong việc giáo dục bảo vệ môi trường?

+ Làm sản phẩm sáng tạo từ vật liệu tái chế mang đến cho mọi người thông điệp gì?

- Công bố kết quả thi biểu diễn thời trang về môi trường.

**2. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.**

**a. Nội dung:** HS nhận biết được những vấn đề môi trường đang diễn ra và chỉ ra những tác hại của biến đổi khí hậu đối với sức khoẻ và cuộc sống con người.

- HS gọi tên được các hiện tượng thiên tai.

- HS chỉ ra được các dấu hiệu nhận biết của các hiện tượng thiên tai.

- HS biết cách ứng phó trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra.

- HS nhận biết và trình bày được vấn đề biến đổi khí hậu ở Việt Nam.

- Phân tích được ảnh hưởng và tác động của biến đổi sống của con người. hậu đến môi trường

- Đề xuất được các giải pháp nhằm giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu.

- Tự tin, ý thức được trách nhiệm của bản thân trong công cuộc bảo vệ môi trường

- HS tìm hiểu được những thông tin về một số loài động vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng và đưa ra cách bảo vệ chúng.

- Biết cách vận động người thân, bạn bè, cộng đồng xung quanh không sử dụng các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật quý hiếm.

**b. Cách thức tổ chức**: Tổ chức theo nhóm nhỏ trong lớp học.

- GV hướng dẫn, HS quan sát những hình ảnh về tác hại của biến đổi khí hậu và thảo luận.

- GV hướng dẫn, HS quan sát tranh và thảo luận để tìm các dấu hiệu nhận biết các thiên tai, đưa ra cách ứng phó.

- GV đưa các hình ảnh về một số loài động vật quý hiếm., HS thảo luận đưa ra các biện pháp bảo vệ các loài động vật quý hiếm.

**\* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS quan sát những hình ảnh trong SGK về tác hại của biến đổi khí hậu (cháy rừng, hạn hán, lũ lụt, bằng tan ở hai cực, ...).



- GV cho HS quan sát hình ảnh về các hiện tượng thiên tai trong SGK (sạt lở đất, ngập lụt, bão) và yêu cầu:

+ Xác định các hiện tượng thiên tai;

+ Chỉ ra dấu hiệu nhận biết của các hiện tượng thiên tai đó;

+ Thảo luận cách ứng phó trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra.

 

- Yêu cầu HS chia sẻ với bạn bên cạnh về những suy nghĩ, cảm xúc của mình khi xem những hình ảnh đó.

- GV có thể đặt thêm câu hỏi cho HS:

+ Theo em, tại sao lại xảy ra những hiện tượng như vậy?

+ Chúng ảnh hưởng đến cuộc sống của con người như thế nào?

+ Nếu chúng ta không ngăn chặn được hiện tượng này thì điều gì sẽ xảy ra?

+ Những loài động vật này phân bố ở đâu?

+ Chúng có đặc điểm gì nổi bật?

+ Tại sao chúng có nguy cơ tuyệt chủng?

+ Làm thế nào để bảo vệ chúng?

**\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.

- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

**\* Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- Đại diện một số HS trình bày kết quả thảo luận của mình.

**c. Kết quả, sản phẩm:**

**\* Tác động của biến đổi khí hậu**

- Con người đang đối mặt với những vấn đề của môi trường do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Nếu chúng ta không thay đổi cách sống và có những hành động thiết thực để bảo vệ môi trường thì Trái Đất sẽ bị tàn phá nặng nề.

**\* Thiên tai và dấu hiệu của thiên tai**

- Trong những năm gần đây, con người phải đối mặt với thiên tai – hiện tượng nhiên bất thường – có thể gây nên những thiệt hại về người, tài sản, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế – xã hội.

=> Chính vì vậy, việc nhận biết được các dấu hiệu của thiên tai và học cách ứng phó với các hiện tượng này là yêu cầu cấp bách đối với tất cả chúng ta.

- Bảo vệ các loài động vật quý hiếm là góp phần bảo tồn sự đa dạng của hệ sinh thái trên Trái Đất và đó cũng chính là bảo vệ môi trường.

**\* Các biện pháp bảo vệ động vật quý hiếm**

+ Ngăn chặn phú rừng để bảo vệ môi trường sống cho thực vật.

+ Hạn chế khai thác bừa bãi các loài thực vật quí hiếm để bảo vệ số lượng cá thể của loài.

+ Xây dựng các vườn thực vật, vườn quốc gia, khu bảo tồn...để bảo vệ các loài thực vật, trong đó có thực vật quí hiếm.

+ Tuyên truyền giáo dục rộng rãi trong nhân dân để cùng tham gia bảo vệ rừng.

+ Tham gia bảo vệ, chăm sóc và trồng cây xanh ở trường, địa phương.

**3. Thực hành trải nghiệm**

**a. Nội dung:**

**\**Luyện tập*:**

- GV có thể cho HS xem các video clip về các hiện tượng thiên tai này:

<https://www.youtube.com/watch?v=1630XTF1p5A>

<https://vntravellive.com/lu-lut-tag5299/>

Vận động người thân, bạn bè, thành viên cộng đồng không sử dụng các đồ dùng và sản phẩm có nguồn gốc từ động vật quý hiếm.

**\**Vận dụng*:** Giáo viên dành thời gian đưa ra các nội dung trải nghiệm cho học lựa chọn như hùng biện về chủ đề *Biến đổi khí hậu,* biểu diễn tiểu phẩm tuyên truyền phòng chống biến đổi khí hậu ….

**b. Cách thức tổ chức**:

**\**Luyện tập*:** Giáo viên tổ chức học sinh trải nghiệm cá nhân và nhóm nhỏ trong lớp học.

**\**Vận dụng*:** Giáo viên yêu cầu nhóm học sinh vận dụng trải nghiệm tại gia đình, phụ huynh hỗ tập luyện kịch bản (sau khi dành thời gian hướng dẫn và giao nhiệm vụ trên lớp). Ghi video ngắn gửi lại cho giáo viên.

**c. Kết quả, sản phẩm:**

**\**Luyện tập*:** Chỉ ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người.

Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm biến đổi khí hậu.

***\*Vận dụng*:** video ngắn thể hiện được:

- HS tự giác học tập, lao động; kiên trì thực hiện mục tiêu học tập.

- Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động cùng bạn bè tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập; thiết lập mối quan hệ với các thàn viên trong cộng đồng khi tuyên truyền về bảo vệ môi trường.

- Biết ứng phó trước, trong và sau một số tìn huống thiên tai cụ thể. Biết xác định, lựa chọn hoạt động để xây dựng Dự án vì cộng đồng.

**4. Báo cáo, thảo luận, đánh giá**

**a. Nội dung:** Giáo viên tổ chức cho học sinh báo cáo các sản phẩm trải nghiệm. Giáo viên sử dụng sản phẩm làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của học sinh.

**b. Cách thức tổ chức**: Tổ chức sinh hoạt giữa các nhóm trong lớp báo cáo sản phẩm cá nhân; chia sẻ sản phẩm video với các lớp khác trong khuôn viên sân trường.

**c. Kết quả, sản phẩm:** Học sinh thảo luận, báo cáo về kết quả vận dụng, thực hành trải nghiệm của bản thân.

**5. Hướng dẫn về nhà**

*- Các nhóm thiết kế Sổ tay bảo vệ môi trường theo gợi ý sau:*

+ Bìa sổ tay: nổi bật được tên của nhóm mình, đảm bảo tính độc đáo và sáng tạo;

+ Nội dung sổ tay: Mỗi nhóm sẽ chọn 1 trong 4 nội dung sau (hoặc cả 4 nội dung)

* Bảo vệ môi trường đất;
* Bảo vệ môi trường nước;
* Bảo vệ môi trường không khí;
* Bảo vệ động, thực vật.

+ Bên trong sổ sẽ gồm 2 cột là “Nên” và “Không nên:

• Cột “Nên”: ghi những hành động đơn giản, có ích đối với yếu tố đó.

• Cột “Không nên” ghi những hành động chưa đẹp, có ảnh hưởng không

*- Thiết kế thông điệp liên quan đến chủ đề của nhóm mình và trình bày ở bìa sổ tay.*

***\*Chuẩn bị cho bài sau:***

- Tìm đọc tài liệu về Cộng đồng quanh em – SGK.

- Chuẩn bị bút màu, bút chì, giấy vẽ.

------------------------------------------------------

Ngày dạy: …… /…... /……

**NỘI DUNG 2: CỘNG ĐỒNG QUANH EM (6 tiết)**

*(Thực hiện từ tiết 79 đến tiết 84 trong PPCT)*

**Yêu cầu cần đạt:**

- Thiết lập mối quan hệ với cộng đồng, vận động người thân, bạn bè và các thành viên trong cộng đồng không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ những động vật quý hiếm.

- Nhận biết được những dấu hiệu của thiên tai và biết cách tự bảo vệ trong một số tình huống thiên tai cụ thể.

**1. Hoạt động mở đầu.**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế và sự hứng thú học tập cho học sinh

**b. Nội dung**: Hát tập thể - hoặc chơi trò chơi “Nếu … Thì…”

**c. Kết quả, sản phẩm:** Rút ra nhận xét:

Trong cộng đồng xung quanh chúng ta có rất nhiều tổ chức xã hội. Mỗi tổ chức ấy lại có quyền hạn, chức trách, nhiệm vụ khác nhau. Tìm hiểu về cộng đồng và các tổ chức trong cộng đồng sẽ giúp chúng ta dễ dàng, thuận lợi hơn khi tham gia các hoạt động cộng đồng.

**d. Cách thức tổ chức**: Tổ chức theo nhóm nhỏ trong lớp học.

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nếu... thì”.

- Mỗi HS lên bốc một phiếu “Nếu...” và đọc to lên, các bạn khác phải hoàn thiện vế “thì...” sao cho thành một câu hoàn chỉnh, có ý nghĩa và đúng với thực tế.

Ví dụ: HS bốc được phiếu “Nếu bạn muốn ủng hộ đồng bào bị lũ lụt …”, các bạn khác trong lớp sẽ phải nhanh chóng hoàn thiện vế sau, ví dụ: “thì bạn gặp Hội chữ thập đỏ”.

**2. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.**

**a. Nội dung:** Giáo viên tổ chức cho học sinh tranh luận 2 nhóm, chủ đề: “*HS lớp 6 có đủ khả năng tham gia các hoạt động cộng đồng.”.*

**b. Cách thức tổ chức**: Tổ chức theo nhóm nhỏ trong lớp học.

GV cho đại diện nhóm bốc thăm phương án của nhóm mình: Một nhóm đưa ra ý kiến “Đồng ý”, một nhóm “Không đồng ý”. Cả hai nhóm phải giải thích tại sao mình đưa ra ý kiến như vậy.

**c. Kết quả, sản phẩm:** Học sinh rút ra nhận định: Mặc dù đang là HS lớp 6 nhưng các em hoàn toàn có thể tham gia các hoạt động trong cộng đồng. Điều quan trọng là các em biết lựa chọn những hoạt động phù hợp với sức khoẻ, năng lực và thời gian cá nhân.

**3. Thực hành trải nghiệm**

**a. Nội dung:**

**\**Luyện tập*:**

- GV tổ chức cho HS phân tích một câu chuyện/hành động vì cộng đồng, chỉ ra: *Vấn đề của cộng đồng là gì? Mọi người đã làm gì để hỗ trợ xây dựng cộng đồng? Nếu là em, em sẽ làm gì? Cảm nghĩ của em sau khi nghe xong câu chuyện ấy?*

- GV cho HS tìm hiểu và chia sẻ về một hoạt động vì cộng đồng tại địa phương nơi em sinh sống. Làm rõ các nội dung sau:

+ Tên hoạt động;

+ Mục tiêu của hoạt động:

+ Nội dung hoạt động:

+ Kết quả của hoạt động:

+ Những việc em có thể tham gia trong hoạt động.

**\**Vận dụng*:**

- HS xây dựng dự án của cả lớp dành cho cộng đồng nơi mình sinh sống.

- HS biết cách kêu gọi, vận động người thân, bạn bè và các tổ chức xã hội ủng hộ cho Dự án vì cộng đồng.

**b. Cách thức tổ chức**:

**\**Luyện tập*:** Giáo viên tổ chức học sinh trải nghiệm cá nhân và nhóm nhỏ trong lớp học.

- GV chia lớp thành 4 nhóm tương ứng với 4 tổ Mỗi nhóm sẽ xây dựng dự án của cả lớp dành cho cộng đồng nơi mình sinh sống theo gợi ý sau (mẫu bên dưới)

- Gợi ý một số lĩnh vực có thể lập dự án:

+ Bảo vệ môi trường;

+ Hoạt động thiện nguyện;

+ Đền ơn đáp nghĩa.

***\*Vận dụng*:** Giáo viên yêu cầu học sinh trải nghiệm tại gia đình, phụ huynh hỗ trợ theo dõi duy trì, rèn luyện khả năng, cảm xúc, thói quen (sau khi dành thời gian hướng dẫn và giao nhiệm vụ trên lớp).

**c. Kết quả, sản phẩm:**

***\*Luyện tập*:** HS chia sẻ trước lớp về những việc làm vì cộng đồng và chia sẻ cảm xúc khi thực hiện những việc làm đó.

*\*Vận dụng*: Học sinh xây dựng được dự án:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **DỰ ÁN VÌ CỘNG ĐỒNG CỦA LỚP 6**  Tên dự án:  Mục tiêu của dự án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Nội dung công việc | Yêu cầu công việc | Thời gian thực hiện | Người thực hiện | Đánh giá, tổng kết | Ghi chú | | 1. |  |  |  |  |  | | 2. |  |  |  |  |  | | 3. |  |  |  |  |  | | 4. |  |  |  |  |  | | 5. |  |  |  |  |  | |

- HS kêu gọi, vận động người thân, bạn bè và các tổ chức xã hội ủng hộ cho Dự án vì cộng đồng.

**4. Báo cáo, thảo luận, đánh giá**

**a. Nội dung:** - Để tham gia hiệu quả và tích cực vào các hoạt động cộng đồng, chúng ta nên có kế hoạch hoạt động cụ thể và xây dựng thành dự án của cả lớp.

**b. Cách thức tổ chức**: Tổ chức sinh hoạt giữa các nhóm trong lớp báo cáo sản phẩm cá nhân; chia sẻ sản phẩm dự án với các lớp khác trong khuôn viên sân trường.

**c. Kết quả, sản phẩm:** Học sinh thảo luận, báo cáo về kết quả kêu gọi, vận động người thân, bạn bè và các tổ chức xã hội ủng hộ cho Dự án vì cộng đồng.

**5. Hướng dẫn về nhà:**

**\*HS thực hiện các yêu cầu cuối chủ đề.**

***1. Đánh giá mức độ tham gia của em trong các hoạt động.***

Hãy đánh dấu nhân (x) trước phương án phù hợp:

(…) Rất tích cực (…) Tích cực (…) Chưa tích cực.

***2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề.***

Hãy đánh dấu x vào ô tương ứng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các nhiệm vụ** | **Kết quả thực hiện** | | |
| **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành** | **Cần cố gắng** |
| Em chỉ ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khoẻ và cuộc sống con người. |  |  |  |
| Em nhận biết được những dấu hiệu của thiên tai. |  |  |  |
| Em biết cách tự bảo vệ trong một số tình huống thiên tai cụ thể. |  |  |  |
| Em tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu. |  |  |  |
| Em thiết lập được mối quan hệ với cộng đồng. |  |  |  |
| Em vận động người thân, bạn bè và các thành viên trong cộng đồng không | sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ những động vật quý hiếm. |  |  |  |

***3. Đánh giá đồng đẳng trong hoạt động nhóm***

|  |
| --- |
| Tên chủ đề:  Tên hoạt động nhóm: |
| Em hãy đánh giá sự tích cực tham gia hoạt động và kết quả làm việc của các bạn trong nhóm khi thực hiện các nhiệm vụ trong chủ đề bằng cách đánh dấu X và những ô phù hợp:   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Họ tên** | **Mức độ tích cực** | | | **Kết quả làm việc** | | | | **Rất tích cực** | **Tích cực** | **Chưa tích cực** | **Tốt** | **Bình thường** | **Chưa tốt** | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |

***4. Phát biểu cảm nghĩ sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề “Cuộc sống quanh ta”.*** Gợi ý câu hỏi cho HS:

– Em cảm thấy như thế nào khi tham gia các hoạt động của chủ đề Cuộc sống quanh ta?

– Em thích nhất hoạt động nào? Vì sao?

– Em không thích hoạt động nào? Vì sao?

– Điều em tiếc nuối nhất khi tham gia các hoạt động là gì?

– Em ấn tượng với bạn nào nhất khi cùng thực hiện những hoạt động trong chủ

để này?

***\*Chuẩn bị cho bài sau:***

- Sưu tầm những thông tin về một số nghề truyền thống của địa phương mình và của Việt Nam.

- Sưu tầm những hình ảnh, video, …

+ Danh mục các làng nghề truyền thống Việt Nam của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch: <http://httcs.org.vn/report.aspx?sitepageid=659&id=13>

+ Làng nghề Việt Nam (Cổng thông tin điện tử của Trung ương Hiệp hội Làng nghề Việt Nam): <http://langnghevietnam.vn/>

+ Khám phá làng nghề truyền thống Việt Nam (Trang thông tin thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông): <https://vietbao.vn/Kham-pha-Viet-Nam/Lang-nghe-truyen-thong>

+ Đi dọc Việt Nam thăm các làng nghề truyền thống:

[https://www.vietravel.com/vn/du-lich-bang-hinh-anh/di-doc-hinh-chu-s-viet-nam-tham-cac-lang-nghe truyen-thong-v5552.aspx](https://www.vietravel.com/vn/du-lich-bang-hinh-anh/di-doc-hinh-chu-s-viet-nam-tham-cac-lang-nghe%20truyen-thong-v5552.aspx)

Ngày tháng năm 2024

***Ngày soạn: / /2024***

***Ngày dạy: / /2024***

**CHỦ ĐỀ 8: CON ĐƯỜNG TƯƠNG LAI – THÁNG 4**

**MỤC TIÊU – YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Về năng lực :*** HS được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tích cực, tự giác tìm hiểu thông tin về truyền thống của Việt Nam, về yêu cầu của các công việc trong nghề truyền thống.

- Giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với các bạn trong việc tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập; tích cực tham gia buổi giao lưu với người làm nghề truyền thống và khai thác được thông tin hữu ích.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đưa ra được lập luận logic và dẫn chứng cho hoạt động tranh luận về việc cần tôn trọng mọi nghề trong xã hội; thể hiện được các ý tưởng sáng tạo để quảng bá cho nghề truyền thống thông qua việc sáng tác thông điệp, hình ảnh biểu trưng.

- Định hướng nghề nghiệp: Nhận thức được về sự phù hợp hoặc không phù hợp của mình với nghề truyền thống thông qua việc khám phá sở thích, khả năng của bản thân so với yêu cầu của nghề truyền thống; thu thập được một số thông tin chính về các nghề truyền thống.

- Tổ chức và thiết kế hoạt động: Làm việc nhóm, tổ chức buổi triển lãm tranh, ảnh về nghề truyền thống; sáng tác logo quảng bá nghề truyền thống.

***2. Về phẩm chất***

- Yêu nước: Tự hào về các nghề truyền thống và nghệ nhân làng nghề.

- Nhân ái: Quan tâm đến những người làm nghề truyền thống và trân trọng công việc của họ.

- Trách nhiệm: Có ý thức tìm hiểu, bảo vệ, phát huy giá trị của các nghề truyền thống; tôn trọng các lao động nghề nghiệp khác nhau.

- Trung thực: Thẳng thắn trong đánh giá sự phù hợp của bản thân với các nghề truyền thống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV**

- GV hướng dẫn, giao nhiệm vụ cho HS đọc và sưu tầm thông tin về một số nghề truyền thống của địa phương mình và của Việt Nam.

- Giới thiệu cho HS một số nguồn tài liệu chính thức các em có thể tham khảo để tự tìm hiểu về nghề truyền thống của Việt Nam:

+ Danh mục các làng nghề truyền thống Việt Nam của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch: <http://httcs.org.vn/report.aspx?sitepageid=659&id=13>

+ Làng nghề Việt Nam (Cổng thông tin điện tử của Trung ương Hiệp hội Làng nghề Việt Nam): <http://langnghevietnam.vn/>

+ Khám phá làng nghề truyền thống Việt Nam (Trang thông tin thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông): <https://vietbao.vn/Kham-pha-Viet-Nam/Lang-nghe-truyen-thong>

+ Đi dọc Việt Nam thăm các làng nghề truyền thống: https://www.vietravel. com/vn/du-lich-bang-hinh-anh/di-doc-hinh-chu-s-viet-nam-tham-cac-lang-nghe truyen-thong-v5552.aspx

- Bốn bộ thẻ màu cho Hoạt động 2, mỗi bộ gồm 2 loại thẻ: màu hồng ghi tên địa danh có làng nghề truyền thống, màu vàng ghi tên nghề đó hoặc sản phẩm của làng nghề (như hướng dẫn trong Hoạt động 2). Mỗi thẻ chỉ ghi tên một địa danh hoặc một sản phẩm của làng nghề.

- Chuẩn bị cho Hoạt động 3 (Giới thiệu một số nghề truyền thống): Đề nghị Họ tìm kiếm, đọc thêm thông tin để tìm hiểu kĩ hơn về 4 làng nghề truyền thống sau làng lụa Vạn Phúc (Hà Nội), làng muối Tuyết Diệm (Phú Yên), làng đá mỹ nghệ Non Nước (Đà Nẵng), làng dệt chiếu Định Yên (Đồng Tháp). Hướng dẫn HS phân công người thu thập, trình bày thông tin.

- Chuẩn bị cho Hoạt động 4 (Triển lãm tranh, ảnh): Hướng dẫn HS sưu tầm (hoặc tự vẽ) tranh, ảnh về các nghề truyền thống điển hình của Việt Nam để tham gia trưng bày trong triển lãm.

- Chuẩn bị cho Hoạt động 8 (Tìm kiếm nghệ nhân tương lai): Những em được phân công sắm vai “người tuyển dụng” cần đọc kĩ các tài liệu nói về làng nghề mình sẽ tuyển thợ mới để đặt các câu hỏi kiểm tra hiểu biết, kĩ năng, phẩm chất của ứng viên; tập dượt trước việc phỏng vấn tuyển thợ mới.

**2. Đối với HS**

- Chuẩn bị theo sự hướng dẫn của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

Ngày dạy: / /2024

**NỘI DUNG 1: GIỮ GÌN NGHỀ XƯA ( 6 Tiết)**

*( Thực hiện từ tiết 85 đến tiết 90 trong KHGD)*

**Yêu cầu cần đạt:**

- HS nhận biết được một số làng nghề truyền thống gắn liền với các địa danh trên mọi miền đất nước.

**1. Hoạt động mở đầu**

a**. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:**GV tổ chức cho HS chơi trò chơi **Tiếp sức**.

**c. Sản phẩm học tập:**HS tham gia trò chơi.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức.*

- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

*+ Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 10 bạn xếp thành 2 hàng trong lớp học. Trong thời gian 3 phút, lần lượt viết tên những nghề truyền thống ở địa phương mà em biết..*

*+ Đội nào viết được nhiều, đúng tên thì đội đó giành được chiến thắng.*

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.

- GV dẫn dắt HS vào hoạt động mới.

**2. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.**

**- Nội dung:** - Dựa trên việc tìm hiểu trước về một làng nghề truyền thống (GV đã giao cho HS chuẩn bị), các nhóm giới thiệu kĩ hơn về nghề truyền thống đó theo gợi ý:

+ Địa danh (nơi có nghề/làng nghề đó);

+ Lịch sử hình thành của nghề hoặc làng nghề đó;

+Sản phẩm của làng nghề (điểm nổi bật, điều đặc biệt, độc đáo của sản phẩm,...).

- **Cách thức tổ chức**: Tổ chức theo nhóm nhỏ trong lớp học.

- **Kết quả, sản phẩm:** - HS biết về một số nghề truyền thống của các địa phương và hiểu thêm về quê hương, đất nước, biết trân trọng giá trị của những nghề truyền thống cha ông đã để lại.

- HS giới thiệu được một số làng nghề truyền thống, mỗi làng nghề có những điểm độc đáo và lôi cuốn riêng như: Làng lụa Vạn Phúc (Hà Nội), làng muối Tuyết Diêm (Phú Yên), làng đá mĩ nghệ Non Nước (Đà Nẵng), làng dệt chiếu Định Yên (Đồng Tháp),...

**3. Thực hành trải nghiệm**

**- Nội dung:**

+ *Luyện tập*: - Tổ chức cho các nhóm thi tìm những câu thơ, ca dao, tục ngữ, thành ngữ, điệu hò, bài vè,... nói về nghề truyền thống của Việt Nam.

- Từng nhóm phải nêu được đúng tên của nghề truyền thống (hoặc sản phẩm của nghề đó) đã được đề cập trong câu thơ/ca dao/tục ngữ... mà nhóm mình tìm được.

+ *Vận dụng*: - Hướng dẫn HS tìm hiểu về mối liên hệ giữa tính cách, hứng thú của cá nhân với các nghề truyền thống khác nhau:

- **Cách thức tổ chức**:

+ *Luyện tập*: Giáo viên tổ chức học sinh trải nghiệm cá nhân và nhóm nhỏ trong lớp học.

+ *Vận dụng*: Giáo viên yêu cầu học sinh trải nghiệm tại gia đình, hoặc thăm quan các làng nghề ở địa phương.

- **Kết quả, sản phẩm:**

+ *Luyện tập*: Từng nhóm phải nêu được đúng tên của nghề truyền thống (hoặc sản phẩm của nghề đó) đã được đề cập trong câu thơ/ca dao/tục ngữ... mà nhóm mình tìm được.

*+ Vận dụng*: HS trình bày về những nghề truyền thống (hoặc công việc cụ thể của nghề) có thể phù hợp với tính cách và hứng thú đó.

(Ví dụ: người yêu thích và có năng khiếu hội hoạ có thể sẽ phù hợp với công việc vẽ tranh lên các sản phẩm gốm, sứ truyền thống hay sáng tạo hoạ tiết cho vải lụa; người có tính cách cẩn thận, tỉ mỉ có thể phù hợp với những nghề như khâu (chẳm) nón lá;).

**4. Báo cáo, thảo luận, đánh giá**

**- Nội dung:** Giáo viên tổ chức cho học sinh báo cáo các sản phẩm trải nghiệm. Giáo viên sử dụng sản phẩm làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của học sinh.

- **Cách thức tổ chức**: Tổ chức sinh hoạt giữa các nhóm trong lớp báo cáo sản phẩm cá nhân; chia sẻ sản phẩm dự án với các lớp khác trong khuôn viên sân trường.

*-* **Kết quả, sản phẩm:** Học sinh thảo luận, báo cáo về các nghề truyền thống ở địa phương (tranh ảnh, video...);

**5. Hướng dẫn về nhà**

- Sưu tầm những câu thơ, ca dao, tục ngữ, thành ngữ, điệu hò, bài vè,... nói về nghề truyền thống của Việt Nam.

- Viết bài giới thiệu một nghề truyền thống mà em yêu thích.

***\* Chuẩn bị cho bài sau:***

- Tìm hiểu công cụ, nguyên liệu của một số nghề truyền thống.

- Sưu tầm tranh, ảnh về an toàn trong lao động ở các làng nghề.

**NỘI DUNG 2: AN TOÀN LAO ĐỘNG Ở CÁC LÀNG NGHỀ (6 tiết)**

*(Thực hiện từ tiết 91 đến tiết 96 trong PPCT)*

**Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được về an toàn sử dụng công cụ lao động trong các nghề truyền thống.

- Nhận diện được giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau.

**1. Hoạt động mở đầu.**

**a. Mục tiêu:** - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học Bước đầu định hướng được các nguyên vật liệu để làm nghề truyền thống của địa phương

**c. Sản phẩm học tập:**HS tham gia trò chơi.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức*

- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

+ Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 10 bạn xếp thành 2 hàng trong lớp học. Trong thời gian 3 phút, lần lượt viết tên các nguyên vật liệu để làm nghề truyền thống của địa phương

*+ Đội nào viết được nhiều, đúng tên thì đội đó giành được chiến thắng.*

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.

- GV dẫn dắt HS vào hoạt động mới.

**2. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.**

**a. Nội dung:** HS thảo luận luận về việc sử dụng công cụ lao động an toàn trong các nghề truyền thống

**b. Cách thức tổ chức**: Tổ chức theo nhóm nhỏ trong lớp học.

**\* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Tổ chức cho HS thảo luận về việc sử dụng công cụ lao động an toàn trong các nghề truyền thống:

+ Mỗi nhóm bốc thăm 1 công cụ/nguyên liệu ở Hoạt động 1.

+ Thảo luận về những nguy cơ liên quan đến an toàn cho người lao động có thể xảy ra khi sử dụng các công cụ nguyên liệu đó.

+ Nêu cách sử dụng an toàn những công cụ, nguyên liệu này khi làm các nghề truyền thống.

\* **HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.

- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

**\*Kết luận , nhận định**

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.

- Mời một số em nêu ý nghĩa của việc sử dụng công cụ lao động an toàn khi làm nghề truyền thống.

- GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày**.**

**c. Kết quả, sản phẩm:**

– Như mọi ngành nghề khác, nghề truyền thống đòi hỏi phải luôn tuân thủ chặt chẽ các quy tắc an toàn khi lao động.

– Sử dụng các công cụ, nguyên liệu một cách an toàn sẽ góp phần trong việc đảm bảo an toàn chung cho lao động làng nghề.

**3. Thực hành trải nghiệm**

**a. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS thi giải ô chữ

**\**Luyện tập*:**

– Tổ chức cho HS thi giải ô chữ theo nhóm để tìm ra ô chữ hàng dọc về chủ đề an toàn khi tham gia lao động.

- GV phổ biến luật chơi và gợi ý để mở ô chữ ngang, dọc (xem đáp án ô chữ ở Phụ lục 2):

Table

Description automatically generated with medium confidence

+ Ô chữ hàng dọc bao gồm 12 chữ cái, gợi ý: “Đây là yêu cầu rất quan trọng đối với lao động làng nghề”.

+ Trong mỗi lượt chơi, các đội chơi dựa trên gợi ý đã cho để đoán ô hàng ngang. Các đội có thể sử dụng phương tiện hỗ trợ để tra cứu thông tin trong khi chơi. Lưu ý, các chữ in đậm trong phần gợi ý ô hàng ngang là từ khoá để tìm thông tin cho ô chữ đó.

+ Mỗi ô hàng ngang sau khi mở ra sẽ xuất hiện 1 chữ cái thuộc ô hàng dọc.

+ Sau khi đã mở hết các ô hàng ngang, những chữ cái xuất hiện trong ô hàng dọc (màu đỏ) sẽ là đáp án cuối cùng của cả ô chữ.

+ Các đội chơi có thể đoán ô hàng dọc bất kì lúc nào nếu tìm ra đáp án sớm (không cần chờ đến khi mở hết các ô hàng ngang), nhưng đội nào đoán sai ô hàng dọc sẽ bị mất lượt và không được chơi tiếp.

**\**Vận dụng*:** Giáo viên dành thời gian đưa ra các nội dung trải nghiệm cho học lựa chọn như hùng biện về chủ đề *An toàn loa động,* biểu diễn tiểu phẩm tuyên truyền về an toàn loa động

**b. Cách thức tổ chức**:

**\**Luyện tập*:** Giáo viên tổ chức học sinh trải nghiệm cá nhân và nhóm nhỏ trong lớp học.

**\**Vận dụng*:** Giáo viên yêu cầu nhóm học sinh vận dụng trải nghiệm tại gia đình, luyện kịch bản (sau khi dành thời gian hướng dẫn và giao nhiệm vụ trên lớp). Ghi video ngắn gửi lại cho giáo viên.

**c. Kết quả, sản phẩm:**

**\**Luyện tập*:** Chỉ ra được những tác hại của việc không an toàn lao động trong các làng nghề

***\*Vận dụng*:** video ngắn thể hiện được:

- HS tự giác học tập, lao động; kiên trì thực hiện mục tiêu học tập.

- Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động cùng bạn bè tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập

- Biết ứng phó trước, trong và sau một số tai nạn lao động

**4. Báo cáo, thảo luận, đánh giá**

**a. Nội dung:** Giáo viên tổ chức cho học sinh báo cáo các sản phẩm trải nghiệm. Giáo viên sử dụng sản phẩm làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của học sinh.

**b. Cách thức tổ chức**: Tổ chức sinh hoạt giữa các nhóm trong lớp báo cáo sản phẩm cá nhân; chia sẻ sản phẩm video với các lớp khác trong khuôn viên sân trường.

**c. Kết quả, sản phẩm:** Học sinh thảo luận, báo cáo về kết quả vận dụng, thực hành trải nghiệm của bản thân.

**5. Hướng dẫn về nhà**

***1. Đánh giá chung về sự tham gia của bản thân và các bạn cùng nhóm trong hoạt động của chủ đề***

Hãy tự đánh giá bản thân và các bạn theo 3 mức độ gợi ý sau:

(3 Điểm) Rất tích cực (2 điểm) Tích cực (1 điểm) Chưa tích cực.

|  |  |
| --- | --- |
|  | Đánh giá sự tham gia vào các hoạt động |
| Của bản thân em |  |
| Của các bạn trong nhóm |  |

***2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề***

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung tự đánh gia** | **Mức độ (điểm)**  **- HTT: 5**  **- HT: 3**  **- Cần cố gắng: 2** |
| Em tìm hiểu được một số nghề truyền thống ở Việt Nam. |  |
| Em nêu được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của các nghề truyền thống. |  |
| Em xác định được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống. |  |
| Em nhận biết được về an toàn sử dụng công cụ lao động trong các nghề truyền thống. |  |
| Em nhận diện được giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau. |  |
| Dùng một cụm từ ngắn mô tả cảm nhận của em sau khi học chủ đề này:………… | |

***3. Phát biểu tự do những cảm nhận của mình về chủ đề đã học***

– Em đã học được điều gì từ chủ đề này? Điều gì làm cho em thấy ấn tượng nhất về chủ đề?

– Liên hệ về trách nhiệm của HS trong việc giữ gìn, bảo tồn nghề truyền thống về định hướng nghề nghiệp của các em trong tương lai.

***\*Chuẩn bị cho bài sau:***

- Tìm đọc tài liệu về chủ đề “Chào mùa hè” – SGK.

- Chuẩn bị bút màu, bút chì, giấy vẽ.

Ngày tháng năm 2024

# Ngày soạn:

**Ngày dạy:**

# CHỦ ĐỀ 9: CHÀO MÙA HÈ ( LỚP 6)

**I. MỤC TIÊU - YÊU CẦU CẦN ĐẠT ( Chung của cả chủ đề)**

***1. Về năng lực:***  HS được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, lao động; kiên trì thực hiện mục tiêu học tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động; cùng bạn bè tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận biết được những nguy cơ gây mất an toàn trong mùa hè và đưa ra cách thức chăm sóc sức khoẻ, bảo vệ bản thân trong các hoạt động hè.

- Thích ứng với cuộc sống: Vận dụng kiến thức, hiểu biết để giải quyết tình huống phát sinh trong quá trình làm việc nhóm, trong giải quyết các tình huống cần đảm bảo an toàn trong mùa hè.

- Định hướng nghề nghiệp: Nhận thức được sở thích, khả năng của bản thân. - Tổ chức và thiết kế hoạt động: Làm việc nhóm, cùng luyện tập và thể hiện

***2. Về phẩm chất***

- Trách nhiệm: Có thói quen giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khoẻ của bản thân.

- Chăm chỉ: Cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV**

- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu những kiến thức chăm sóc sức khoẻ, bảo vệ bản thân trong mùa hè (trên mạng internet, trên báo chí, hỏi bố mẹ, người lớn,...).

- GV chuẩn bị 4 tấm thẻ có biểu tượng của từng lĩnh vực để HS bốc thăm (nước, giao thông, vật dụng gia đình, thực phẩm).

- Giấy A4, A0, giấy nhớ, bút dạ, bút bi, bút chì, bút màu.

**2. Đối với HS**

- sgk, đồ dùng học tập theo hướng dẫn của GV.

-Tìm hiểu những kiến thức liên quan đến chăm sóc sức khỏe khi bản thân khi mùa hè đến.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Ngày dạy :**

**NỘI DUNG 1: ĐÓN HÈ VUI VÀ AN TOÀN**

*( Thực hiện từ tiết 97 đến tiết 100 trong PPCT)*

**Yêu cầu cần đạt:**

- HS lập được nhóm cùng sở thích

- Chia sẻ được khả năng tự tin của nhóm mình

- Cách chăm sóc bản thân trong mùa hè

**1. Hoạt động mở đầu**

**- Mục tiêu:** Tạo tâm thế và sự hứng thú học tập cho học sinh

**- Nội dung**: Hát tập thể bài hát “Hè về vui quá” Hoàng Ngọc Oanh

Gv : Yêu cầu bạn lớp trưởng bắt nhịp cho cả lớp cùng hát vang bài hát “Hè về vui quá” để tạo không khí vui vẻ trước khi vào tiết học.

Chia sẻ kỷ niệm đáng nhớ của em trong những mùa hè trước.

**2. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.**

**- Nội dung:** Giáo viên tổ chức cho học sinh :

+ Lập nhóm cùng sở thích, khả năng và tự giới thiệu về khả năng của nhóm mình.

- **Cách thức tổ chức**: Tổ chức theo nhóm nhỏ trong lớp học.

- **Kết quả, sản phẩm:** Học sinh xác định sở thích, khả năng của bản thân

và tự lập nhóm cùng sở thích, khả năng.

**3. Thực hành trải nghiệm**

**- Nội dung:**

+ *Luyện tập*: Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận chia sẻ những sở thích, khả năng của bản thân để từ đó hs nhận biết và cùng nhau hình thành nhóm nhỏ. Giới thiệu về khả năng của nhóm mình.

+ *Vận dụng*: Giáo viên dành thời gian đưa ra các nội dung trải nghiệm cho nhóm học sinh lựa chọn như lập kế hoạch hoạt động nhóm trong hè.

- **Cách thức tổ chức**:

+ *Luyện tập*: Giáo viên tổ chức học sinh thảo luận nhóm trong lớp học.

+ *Vận dụng*: Giáo viên yêu cầu học sinh trải nghiệm tại thôn xóm trong dịp hè, phụ huynh hỗ trợ theo dõi duy trì.

- **Kết quả, sản phẩm:**

+ *Luyện tập*: Học sinh lập nhóm cùng sở thích, cùng hoạt động và thể hiện khả năng của nhóm trước lớp.

Nhóm thơ

Nhóm ca hát

Nhóm thể thao

Nhóm bảo vệ môi trường…

*+ Vận dụng*: Học sinh xây dựng được kế hoạch duy trì hoạt động nhóm trong kỳ nghỉ hè.

**4. Báo cáo, thảo luận, đánh giá**

**- Nội dung:** Giáo viên tổ chức cho các nhóm học sinh giới thiệu về nhóm mình và thể hiện khả năng của nhóm. Giáo viên sử dụng sản phẩm làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của học sinh.

- **Cách thức tổ chức**: Tổ chức sinh hoạt giữa các nhóm trong lớp .

*-* **Kết quả, sản phẩm:** Học sinh các nhóm thảo luận, báo cáo về hoạt động của nhóm.

Nhóm thơ: Ngâm một bài thơ

Nhóm ca hát: Thể hiện một ca khúc

Nhóm thể thao: Giới thiệu môn thể thao nhóm yêu thích

Nhóm bảo vệ môi trường…: Trình bày những hoạt động đã làm giúp bảo vệ thiên nhiên, môi trường.

**5.Hướng dẫn về nhà**

- Lập kế hoạch duy trì hoạt động nhóm trong hè ( đọc sách, thể thao, văn nghệ, chăm sóc và bảo vệ môi trường, thiên nhiên.…)

- Lập kế hoạch thức hiện trong dịp nghỉ hè

- Ghi lại ( quay video) việc nhóm đã thực hiện

***\* Chuẩn bị cho bài sau:***

- Tìm hiểu những nguy cơ mất an toàn trong dịp hè, cách chăm sóc và bảo vệ bản thân.

**Ngày dạy:**

**NỘI DUNG 2: KẾ HOẠCH HỀ ( 3 TIẾT )**

*( Thực hiện từ tiết 103 đến tiết 105 trong PPCT)*

**Yêu cầu cần đạt:**

- Tìm hiểu về những hoạt động có thể tham gia trong dịp hè.

- Hỏi bố mẹ về dự định nghỉ hè của gia đình

**1. Hoạt động mở đầu.**

**- Mục tiêu:** Tạo tâm thế và sự hứng thú học tập cho học sinh

**- Nội dung**: Hát tập thể bài hát về mùa hè

**2. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.**

**- Nội dung:** Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu về những hoạt động hè ở nhà trường, ở địa phương em ( thông qua nghiên cứu các nội dung trong SGK)

- **Cách thức tổ chức**: Tổ chức theo nhóm nhỏ trong lớp học.

- **Kết quả, sản phẩm:** Học sinh xác định được những hoạt động hè ở nhà trường, ở địa phương em

**3. Thực hành trải nghiệm**

**- Nội dung:**

+ *Luyện tập*: Giáo viên tổ chức cho học sinh đóng kịch tương tác các tình huống về mong muốn, kế hoạch của bản thân trong kì nghỉ hè

+ *Vận dụng*: Giáo viên dành thời gian đưa ra các nội dung trải nghiệm cho học sinh lựa chọn như mong muốn trong kì nghỉ hè của bạn, kế hoạch nghỉ hè của bạn và những lời chúc mùa hè

- **Cách thức tổ chức**:

+ *Luyện tập*: Giáo viên tổ chức học sinh trải nghiệm cá nhân và nhóm nhỏ trong lớp học.

+ *Vận dụng*: Giáo viên yêu cầu học sinh trải nghiệm tại gia đình thể hiện mong muốn và kế hoạch hè của mình với bố mẹ trong dịp hè (sau khi dành thời gian hướng dẫn và giao nhiệm vụ trên lớp).

- **Kết quả, sản phẩm:**

+ *Luyện tập*: Học sinh biết cách thể hiện mong muốn của mình với bố mẹ thày cô và mọi người biết tự lên kế hoạch cho bản thân và gia đình, biết cách xử lý tình huống khi mong muốn của mình không được đồng ý và khi kế hoạch của mình chưa phù hợp

*+ Vận dụng*: Học sinh xây dựng được kế hoạch của bản thân, biết được sở thích và khả năng của mình

**4. Báo cáo, thảo luận, đánh giá**

**- Nội dung:** Giáo viên tổ chức cho học sinh báo cáo các sản phẩm trải nghiệm. Giáo viên sử dụng sản phẩm làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của học sinh.

- **Cách thức tổ chức**: Tổ chức sinh hoạt giữa các nhóm trong lớp báo cáo sản phẩm cá nhân; chia sẻ sản phẩm dự án với các lớp khác trong khuôn viên sân trường.

*-* **Kết quả, sản phẩm:** Học sinh thảo luận, báo cáo về kết quả xây dựng kế hoach của bản thân trong mùa hề tới

**5.Hướng dẫn về nhà**

***\* Chuẩn bị cho bài sau:***

- Sưu tầm những lời chúc mùa hè hay và ý nghĩa để gửi tặng thày cô, bố mẹ và bạn bè

- Sưu tầm những hình ảnh, video,…về những hoạt động của các bạn nhỏ trong mùa hè